

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN HOÀNG MAI  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI  
Số: 151/2024/QĐST-HNGĐ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hoàng Mai, ngày 21 tháng 3 năm 2024*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN  
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;  
Căn cứ vào Điều 55; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng, án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ Vệc Hôn nhân gia đình thụ lý số 162/2023/TLST/VHNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2024, về Vệc: “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con, chia tài sản khi ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau:

**Người yêu cầu giải quyết Vệc Hôn nhân và gia đình**

Người yêu cầu:

**Chị N.T.X**, sinh năm 1977

Địa chỉ: Số 164, tổ 7, đường H.M, phường H.V.T, quận H.M, TP. Hà Nội.

**Anh P.N.L**, sinh năm 1978

Địa chỉ: Số 164, tổ 7, đường H.M, phường H.V.T, quận H.M, TP. Hà Nội.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Chị N.T.X và anh P.N.L kết hôn với nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 28/11/2003 tại UBND phường H.V.T, quận H.M, Thành phố Hà Nội. Anh chị chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2016 phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp nhau. Do không khắc phục được mâu thuẫn nên anh chị nộp đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn tại Tòa án nhân dân quận H.M. Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành lập ngày 13 tháng 3 năm 2024, anh chị xác nhận tình cảm vợ chồng không còn, tiếp tục chung sống không có hạnh phúc nên thống nhất thỏa thuận thuận tình ly hôn. Đồng thời anh chị cũng thống nhất thỏa thuận được việc giao người trực tiếp nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con, chia tài sản khi ly hôn và lệ phí giải quyết việc ly hôn.

Sự thỏa thuận của anh chị là tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH

### 1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị N.T.X và anh P.N.L

### 2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**2.1. Về con chung:** Chị N.T.X và anh P.N.L xác nhận có ba con chung là P.G.L, sinh ngày 21/9/2002; P.N.H, sinh ngày 23/02/2007 và P.N.Đ.C, sinh ngày 06/11/2009. Sau khi ly hôn, anh chị thống nhất thỏa thuận giao hai con chung P.N.H và P.N.Đ.C cho anh L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng kể từ tháng 3 năm 2024 cho đến khi hai con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc khi có sự thay đổi khác.

P.G.L đã trưởng thành, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, khi ly hôn chị X và anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

Về cấp dưỡng: Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi hai con chung đối với chị X cho đến khi hai con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc khi có sự thay đổi khác.

Sau khi ly hôn, chị X có quyền thăm nom, chăm sóc hai con chung không ai được cản trở.

**2.2. Về tài sản chung (Bao gồm động sản và bất động sản):** Chị X và anh L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

**2.3. Về công nợ chung:** Chị X và anh L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2.4. Về lệ phí:** Chị N.T.X tự nguyện chịu cả 300.000 (Ba trăm năm nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm năm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai số 0011242 ngày 11/3/2024 của Chi cục thi hành án dân sự quận H.M, Thành phố Hà Nội.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### Nơi nhân:

- Các đương sự;
- VKSND Q. Hoàng Mai;
- UBND phường H.V.T, quận H.M, Hà Nội; Số 118 ngày 28/01/2003;
- Lưu hồ sơ vụ án.

#### Thẩm phán

Trần Thị Thúy Hà